

Số:124 /ĐA-VTVL

Nậm Kè, ngày 07 tháng 10 năm 2025

ĐỀ ÁN
VỊ TRÍ VIỆC LÀM TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
NĂM 2025 (NĂM HỌC 2025 - 2026) - CẤP THCS

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Khái quát đặc điểm, nội dung và tính chất hoạt động của đơn vị trường phổ thông công lập

1.1. Nội dung hoạt động của đơn vị trường phổ thông công lập:

Tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục khác theo mục tiêu, chương trình giáo dục phổ thông dành cho cấp THCS và cấp THPT do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

Tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng theo mục tiêu, chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Xây dựng, phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và nhiệm vụ phát triển giáo dục của địa phương.

Quản lý giáo viên, cán bộ, nhân viên theo quy định của pháp luật.

Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh; vận động học sinh đến trường; quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong hoạt động giáo dục.

Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của Nhà nước.

Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia hoạt động xã hội.

Thực hiện các hoạt động về kiểm định chất lượng giáo dục.

Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

1.2. Đối tượng, phạm vi, tính chất hoạt động của đơn vị trường THCS công lập:

Là đơn vị sự nghiệp công lập, thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo quản lý;

Tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục học sinh đạt chất lượng theo mục tiêu, chương trình giáo dục THCS do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

Nhà trường hoạt động theo quy chế hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập; có tư cách pháp nhân (có con dấu và tài khoản riêng).

1.3. Cơ chế hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập:

Đơn vị sự nghiệp không có nguồn thu, kinh phí hoạt động thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động (gọi tắt là đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động).

2. Những yếu tố tác động đến hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập

2.1. Thuận lợi:

Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo và địa phương, trường đã có nhiều biện pháp để huy động trẻ đến trường, duy trì sĩ số hạn chế đến mức thấp nhất tỷ lệ trẻ bỏ học giữa chừng. Đây là yếu tố cơ bản và cũng là biện pháp tích cực thực hiện yêu cầu về phổ cập giáo dục THCS nhằm nâng cao trình độ dân trí ở địa phương.

Đời sống nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện đang dần được cải thiện, ý thức của nhân dân về công tác phát triển sự nghiệp giáo dục từng bước được nâng cao. Đội ngũ giáo viên đang được bổ sung một cách kịp thời. Giao thông, thông tin, liên lạc đang từng bước được cải thiện.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đã thể hiện tinh thần trách nhiệm trong công việc trong việc thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục học sinh góp phần hoàn thành nhiệm vụ năm học.

2.2. Khó khăn:

Nhận thức của một bộ phận không nhỏ phụ huynh học sinh về việc giảng dạy, giáo dục học sinh còn hạn chế; đa phần các bậc phụ huynh là nông dân nên họ thường khoán trắng việc giáo dục trẻ là nhiệm vụ nhà trường, ít quan tâm, chưa có mối quan hệ chặt chẽ với nhà trường.

Cơ sở vật chất của đơn vị còn nhiều thiếu thốn, tạm bợ. Hiện tại nhà trường còn thiếu phòng học bộ môn, phòng chức năng, thiếu nhà ăn chưa đảm bảo chất lượng, phòng truyền thống, hàng rào, nhà để xe. Đồ dùng dạy học đã được đầu tư nhưng chưa đáp ứng đủ cho việc lên lớp giảng dạy và giáo dục học sinh.

Mật bằng dân trí trong địa bàn còn thấp, học sinh thường bỏ học theo gia đình đi làm nương, từ đó cũng ảnh hưởng phần nào đến việc giảng dạy, giáo dục và nâng cao chất lượng của nhà trường.

Cơ sở hạ tầng, thông tin liên lạc, giao thông đi lại khó khăn nhất là về mùa mưa lũ ... Có những học sinh phải đi bộ hàng chục cây số mới tới lớp học.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Nghị định số 106/2020/NĐ-CP, ngày 10/9/2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập;

Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Thông tư số 03/2023/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 02 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc bán trú;

Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT, ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề

ng nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập.

Công văn số 64/BNV-CCVC ngày 05/1/2024 của Bộ Nội vụ về việc xác định cơ cấu ngạch công chức và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ YÊU CẦU CỦA ĐỀ ÁN

1) Mục tiêu:

Xác định rõ các vị trí công tác và ứng với mỗi vị trí thì cần bao nhiêu người làm việc để hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị. Đề án Vị trí việc làm là cơ sở để cải cách chế độ công vụ, tiền lương và các chế độ khác giúp đội ngũ viên chức an tâm công tác, cống hiến, đạt hiệu quả cao trong thực hiện nhiệm vụ.

2) Phạm vi:

Đề án vị trí việc làm được áp dụng trong phạm vi trường PTDTBT THCS Pá Mỳ xã Nậm Kè, tỉnh Điện Biên.

3) Đối tượng:

Đề án vị trí việc làm quy định đối tượng là các viên chức thực hiện nhiệm vụ quản lý, chuyên môn, hỗ trợ phục vụ tại trường PTDTBT THCS Pá Mỳ xã Nậm Kè, tỉnh Điện Biên.

d) Yêu cầu:

Đề án vị trí việc làm là cơ sở để tuyển dụng, sử dụng, đổi mới cơ chế quản lý, nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức trong trường PTDTBT THCS Pá Mỳ xã Nậm Kè, tỉnh Điện Biên.

Đề án vị trí việc làm được xây dựng trên cơ sở nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức hoạt động của trường PTDTBT THCS Pá Mỳ xã Nậm Kè, tỉnh Điện Biên.

Bảo đảm thực hiện đúng các bước trong quá trình xây dựng vị trí việc làm theo quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT, ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập; Công văn số 64/BNV-CCVC ngày 05/1/2024 của Bộ Nội vụ về việc xác định cơ cấu ngạch công chức và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

III. THỰC TRẠNG ĐỘI NGŨ VIÊN CHỨC, CƠ CẤU NGẠCH VIÊN CHỨC

1. Thực trạng đội ngũ viên chức:

Tổng số người làm việc hiện có: 18 người (Giám hiệu 03; Giáo viên 13; Nhân viên 02).

Tổng số quản lý, giáo viên, nhân viên còn thiếu so với định mức: 14 người (Giáo viên 05; Nhân viên 09).

2. Cơ cấu ngạch viên chức:

- Giáo viên THCS hạng I: 0 người;
- Giáo viên THCS hạng II: 08 người;
- Giáo viên THCS hạng III: 08 người;

IV. PHÂN NHÓM CÔNG VIỆC THEO CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ, TÍNH CHẤT CÔNG VIỆC

Căn cứ Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập, xác định danh mục vị trí việc làm theo thứ tự sau:

1. Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý

1.1. Hiệu trưởng

1.2. Phó Hiệu trưởng

2. Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành

2.1. Giáo viên THCS hạng I

2.2. Giáo viên THCS hạng II

2.3. Giáo viên THCS hạng III

2.4. Thiết bị - Thí nghiệm

2.5. Giáo vụ

2.6. Tư vấn học sinh

2.7. Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật.

3. Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung

3.1. Thư viện

3.2. Quản trị công sở

3.3. Văn thư

3.4. Thủ quỹ

3.5. Kế toán.

3.6. Y tế học đường

4. Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ

4.1. Nhân viên Bảo vệ

4.2. Nhân viên Phục vụ

4.3. Nhân viên nấu ăn

V. XÁC ĐỊNH SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC

Căn cứ Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập, xác định danh mục vị trí việc làm, số lượng người làm việc cụ thể như sau:

TT	VỊ TRÍ VIỆC LÀM	Số lượng người làm việc đang thực hiện	Số lượng người làm việc cần có (theo định mức tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT)
-----------	------------------------	---	--

I	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý	3	3
1	Hiệu trưởng	1	1
2	Phó Hiệu trưởng	2	2
II	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành	16	25
1	Giáo viên THCS hạng I	0	02
2	Giáo viên THCS hạng II	8	11
3	Giáo viên THCS hạng III	8	8
4	Thiết bị, thí nghiệm	0	1
5	Giáo vụ	0	1
6	Tư vấn học sinh	0	1
7	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0	1
III	Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung	2	6
1	Thư viện	0	1
2	Quản trị công sở	0	1
3	Văn thư	1	1
4	Thủ quỹ	0	1
5	Kế toán	0	1
6	Y tế học đường	1	1
IV	Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ	4	5
1	Nhân viên Bảo vệ	1	1
2	Nhân viên Phục vụ	0	1
3	Nhân viên nấu ăn	3	3
	Cộng (I+II=III+IV)	22	36

III. MÔ TẢ CÔNG VIỆC, KHUNG NĂNG LỰC ĐỐI VỚI TỪNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM

(Có bản mô tả công việc và khung năng lực các vị trí việc làm kèm theo)

IV. XÁC ĐỊNH CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp hạng I (theo định mức): 10%

Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp hạng II (theo định mức): 50%;

Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp hạng III (theo định mức): 40%;

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu dạy - học tạo điều kiện thuận lợi cho việc nâng cao chất lượng giáo dục và duy trì phổ cập giáo dục THCS.

Đề nghị giao đủ biên chế theo mục **V. Xác định số lượng người làm việc./.**

HIỆU TRƯỞNG

(ký, ghi rõ họ tên)

Lò Văn Thanh